

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



Thermistor protection units, TeSys LT3, 250VAC 50/60Hz, 24 to 230VAC/DC, 20C, manual reset

LT3SM00MW

⚠ **Ngừng sản xuất vào:** 9 thg 10, 2023

⚠ **Ngừng sản xuất**

Main

Range Of Product	LT3
Device Short Name	LT3SM
Product Or Component Type	Thermistor protection units
[Uc] Control Circuit Voltage	24...230 V AC 50/60 Hz 24...230 V DC
Reset	Manual

Complementary

Control Circuit Voltage Limits	0.85...1.1 Uc
Contacts Type And Composition	2 C/O multi voltage
[Ith] Conventional Free Air Thermal Current	5 A for output control relay
[Ui] Rated Insulation Voltage	Output control relay: 500 V AC
[Ue] Rated Operational Voltage	250 V AC 50/60 Hz for output control relay
Signalling Function	Fault indication Voltage indication
Control Type	Manual reset Manual test
Probe Interchangeability	Label mark A conforming to IEC 60034-11
Hold-In Power Consumption In W	1 W
Hold-In Power Consumption In Va	2.5 VA
Resistance	1500...1650 Ohm reset 2700...3100 Ohm tripping
Number Of Probes	0...6
Input Voltage	< 2.5 V (1500 Ohm) for probe < 7.5 V (4000 Ohm) for probe conforming to IEC 60034-11
Maximum Short Circuit Detection Resistance	20 Ohm
Condition Of Use	Connection of probes 1000 m >2.5 mm ² Connection of probes 500 m >1.5 mm ²
[Uimp] Rated Impulse Withstand Voltage	2.5 kV
Rated Power In Va	100 VA at 220 V - electrical durability: 500000 cycles
Breaking Capacity	2 A at 24 V DC DC-13 3 A at 250 V AC AC-16 6 A at 120 V AC AC-16

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể

Connections - Terminals	Power circuit: cage type connector 1 cable(s) 0.75...2.5 mm²flexible with cable end Power circuit: cage type connector 1 cable(s) 0.75...2.5 mm²solid with cable end Power circuit: cage type connector 1 cable(s) 1...2.5 mm²flexible without cable end Power circuit: cage type connector 1 cable(s) 1...2.5 mm²solid without cable end Power circuit: cage type connector 2 cable(s) 0.75...2.5 mm²flexible with cable end Power circuit: cage type connector 2 cable(s) 0.75...2.5 mm²solid with cable end Power circuit: cage type connector 2 cable(s) 1...2.5 mm²flexible without cable end Power circuit: cage type connector 2 cable(s) 1...2.5 mm²solid without cable end
Tightening Torque	0.8 N.m
Height	100 mm
Width	22.5 mm
Depth	100 mm
Net Weight	0.22 kg

Environment

Standards	IEC 60947-8 IEC 60034-11 VDE 0660
Ip Degree Of Protection	IP20 conforming to IEC 60529 IP20 conforming to VDE 0106
Ambient Air Temperature For Operation	-25...60 °C
Ambient Air Temperature For Storage	-40...85 °C conforming to IEC 60068-2-2 -40...85 °C conforming to IEC 60068-2-2
Operating Altitude	<= 1500 m without derating in temperature > 1500...3000 m with derating in temperature
Vibration Resistance	1 gn 25...150 Hz conforming to IEC 60068-2-6 2.5 gn 2...25 Hz conforming to IEC 60068-2-6
Shock Resistance	5 gn 11 ms conforming to IEC 60068-2-27
Electromagnetic Compatibility	Resistance to electrostatic discharge level 3 conforming to IEC 61000-4-2 Resistance to fast transient level 3 conforming to IEC 61000-4-4 Surge resistance 1.2/50-8/20 level 4 conforming to IEC 61000-4-5 Susceptibility to electromagnetic fields level 3 conforming to IEC 61000-4-3 Immunity to microbreaks and voltage drops conforming to IEC 61000-4-11

Packing Units

Unit Type Of Package 1	PCE
Number Of Units In Package 1	1
Package 1 Height	10.3 cm
Package 1 Width	2.6 cm
Package 1 Length	10.3 cm
Package 1 Weight	156.0 g
Unit Type Of Package 2	S02
Number Of Units In Package 2	36
Package 2 Height	15.0 cm
Package 2 Width	30.0 cm
Package 2 Length	40.0 cm
Package 2 Weight	5.977 kg

Contractual warranty

Warranty	18 months
----------	-----------

Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO₂ thấp.

Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)

Hiệu suất sức khỏe

 Mercury Free	
 Rohs Exemption Information	Yes
Reach Regulation	REACH Declaration
Eu Rohs Directive	Compliant with Exemptions
China Rohs Regulation	China RoHS declaration Product out of China RoHS scope. Substance declaration for your information
Weee	The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins